

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2011

BÁO CÁO
Trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội
(Tại kỳ họp thứ 2 - Quốc hội khoá XIII)

Kính gửi: Quốc hội

Theo phân công của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính xin báo cáo Quốc hội một số nội dung đang được các Đại biểu Quốc hội và cử tri cả nước quan tâm như sau:

Tại kỳ họp này, Bộ Tài chính đã nhận được 7 câu hỏi chất vấn của Đại biểu Quốc hội, trong đó có 1 câu không thuộc chức năng nhiệm vụ của Bộ Tài chính, chúng tôi đã báo cáo chuyển đến các Bộ liên quan để trả lời Đại biểu. Với 6 câu hỏi chất vấn thuộc trách nhiệm, Bộ Tài chính đã có văn bản trả lời gửi đến từng Đại biểu Quốc hội có chất vấn. Qua chất vấn và thảo luận, Bộ Tài chính xin báo cáo một số nội dung mà nhiều Đại biểu Quốc hội quan tâm như sau:

1. Về bội chi và nợ công

a) Về bội chi NSNN

Mức bội chi NSNN đã được giảm dần: dự toán năm 2010 là 6,2% GDP, thực hiện giảm còn 5,6% GDP, dự toán năm 2011 là 5,3%, Chính phủ trình Quốc hội giảm còn 4,9% GDP, dự toán năm 2012 còn 4,8% GDP. Đây là cố gắng lớn trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế, quy mô ngân sách còn nhỏ, nhu cầu chi lớn.

Việc sử dụng bội chi NSNN thực hiện theo nguyên tắc: bội chi ngân sách chỉ dành cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên; không phát hành để bù đắp bội chi mà huy động từ nguồn vốn vay trong và ngoài nước, trong đó tỷ trọng vốn vay trong nước ngày càng tăng (năm 2008 dư nợ vay trong nước chiếm 38,7% tổng số nợ chính phủ, năm 2010 tăng lên 42%). Với nguyên tắc cân đối NSNN như nêu trên, mức bội chi NSNN giai đoạn vừa qua ở mức hợp lý, cần thiết, tạo điều kiện huy động được thêm nguồn lực cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời gian tới sẽ

tiếp tục phấn đấu giảm tỷ lệ bội chi NSNN theo nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI và các Nghị quyết của Quốc hội.

b) Về nợ công

Căn cứ quy định của Luật quản lý Nợ công, trong báo cáo NSNN hàng năm, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội các chỉ tiêu về dư nợ, cụ thể:

Đến ngày 31/12/2010, dư nợ công khoảng 57,3% GDP, dư nợ Chính phủ khoảng 45,7% GDP và dư nợ nước ngoài của quốc gia bằng 42,2% GDP. Ước đến ngày 31/12/2011, dư nợ công bằng 54,6% GDP, dư nợ Chính phủ bằng 43,6% GDP và dư nợ nước ngoài của quốc gia bằng 41,5% GDP. Các chỉ tiêu này ước đến 31/12/2012 lần lượt là 58,4% GDP, 46,1% GDP và 44,2% GDP, nằm trong ngưỡng an toàn. Trong cơ cấu nợ công, nợ Chính phủ chiếm khoảng 80%, phần còn lại là nợ được Chính phủ bảo lãnh và nợ của chính quyền địa phương. Trong cơ cấu nợ Chính phủ, nợ trong nước chiếm 42% và có xu hướng tăng dần; nợ nước ngoài chiếm 58% và có xu hướng giảm dần. Đây là sự dịch chuyển cơ cấu theo hướng tích cực, giảm dần phụ thuộc vào các khoản vay nợ nước ngoài, đồng thời cũng thể hiện sự phát triển của thị trường trái phiếu trong nước.

Trong số nợ nước ngoài của Chính phủ, nợ vay ODA chiếm 74%, vay ưu đãi chiếm 19%, vay thương mại chỉ chiếm 7%. Với mức dư nợ, cơ cấu nợ, thời hạn và mức lãi suất hiện tại, thì nợ công của Việt Nam trong ngắn và trung hạn nằm trong ngưỡng an toàn, không gây sức ép cho NSNN. Tuy nhiên, về dài hạn phải tính kỹ khi cơ cấu nợ thay đổi, vay ưu đãi (ODA) giảm dần và vay thương mại tăng lên do Việt Nam đã thoát khỏi nhóm nước nghèo theo tiêu chuẩn tài trợ ODA.

Trên cơ sở tính toán khả năng an toàn nợ, nhu cầu huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội làm nền tảng cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại theo Nghị quyết của Đại hội Đảng XI, Chính phủ trình Quốc hội các chỉ tiêu dư nợ giai đoạn 2011-2015: Dư nợ công không quá 65%, dư nợ chính phủ không quá 55%, dư nợ quốc gia không quá 50%.

2. Về việc chống chuyển giá của các doanh nghiệp FDI

Qua công tác quản lý thu, sự phối hợp của các bộ, ngành và địa phương, Bộ Tài chính đã chỉ đạo ngành thuế tăng cường công tác quản lý thuế, chống thất thu, đặc biệt là khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có biểu hiện khai lỗ nhiều năm nhưng vẫn đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh....

Năm 2010, ngành thuế đã thanh tra 575 doanh nghiệp lỗ trong các năm từ 2005-2009, kết quả giảm lỗ 4.006,5 tỷ đồng và truy thu thuế 212,3 tỷ đồng. Trong 10 tháng đầu năm 2011, đã thực hiện thanh tra 642 doanh nghiệp, xử lý giảm lỗ 3.924 tỷ đồng (tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ năm trước), truy thu thuế và phạt 1.525 tỷ đồng (tăng 4,2 lần so với cùng kỳ năm trước).

Kết quả đạt được bước đầu nêu trên đã tạo tác động lan toả đến các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về thuế, chấn chỉnh công tác hạch toán; xem xét nghiên cứu các biện pháp quản lý và thanh tra, kiểm tra hữu hiệu để thúc đẩy doanh nghiệp kê khai giá bán đúng qui định; kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách về thuế trong lĩnh vực chuyển giá...góp phần tích cực trong việc chống thất thu ngân sách nhà nước, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người nộp thuế nói chung.

Trong thời gian tới, Bộ Tài chính tiếp tục chỉ đạo tăng cường hơn nữa công tác thanh tra chống chuyển giá trên cơ sở phân tích rủi ro, xây dựng cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp có dấu hiệu khai lỗ “giả”, công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các doanh nghiệp vi phạm, phối hợp với các bộ, ngành trong việc cấp phép, mở rộng đầu tư, đề xuất bổ sung quy phạm pháp luật chống chuyển giá; đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cán bộ thanh tra thuế; hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực chống chuyển giá.

Ngoài việc chống chuyển giá các doanh nghiệp FDI, từ năm 2012, Bộ Tài chính sẽ mở rộng kiểm tra, giám sát, xử lý sai phạm việc chuyển giá giữa công ty mẹ, công ty con trong các tập đoàn, tổng công ty, công ty; kể cả chuyển giá từ doanh nghiệp nhà nước sang các công ty cổ phần và doanh nghiệp ngoài nhà nước.

3. Công tác điều hành giá xăng dầu

3.1. Tình hình thực hiện cơ chế quản lý, điều hành giá xăng dầu

Điều hành giá xăng dầu hiện nay đang được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, với nguyên tắc chung là: “Giá bán xăng dầu được thực hiện theo cơ chế giá thị trường, có sự quản lý của Nhà nước”. Bộ Tài chính, Bộ Công thương theo chỉ đạo của Chính phủ luôn có nhận thức chung phải điều hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, mức độ, liều lượng và thời điểm phải phù hợp với giá thế giới và mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát.

Hiện nay xăng, dầu thành phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước chủ yếu phải nhập khẩu (khoảng 70%) theo giá hình thành trên thị trường thế giới; lượng xăng, dầu sản xuất trong nước đạt khoảng 30%. Vì vậy, giá xăng, dầu bán lẻ trong nước chịu tác động trực tiếp của giá thị trường thế giới.

Từ khi Nghị định số 84/2009/NĐ-CP được ban hành và tổ chức thực hiện, giá thị trường thế giới năm 2010, 2011 diễn biến rất phức tạp, có những thời gian giá giảm nhưng phần lớn thời gian biến động theo chiều hướng tăng; mặt khác tình hình kinh tế vĩ mô, lạm phát ở trong nước cũng có những diễn biến không thuận lợi. Trong bối cảnh đó, để thực hiện mục tiêu bình ổn giá, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Công Thương điều hành giá xăng, dầu không chỉ bám sát các quy định của Nghị định số 84/2009/NĐ-CP mà còn bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong từng thời kỳ... Có thể đánh giá tình hình thực hiện cơ chế quản lý, điều hành giá xăng, dầu thông qua 2 giai đoạn như sau:

a) Giai đoạn doanh nghiệp tự quyết định giá trong biên độ được phép quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP (Quý I/2010)

Sau thời gian những tháng cuối năm 2009, giá xăng, dầu trên thị trường thế giới không có biến động nhiều, thì ngay từ đầu tháng 1/2010 giá xăng dầu thế giới đã bắt đầu có biến động tăng làm cho giá cơ sở tăng cao hơn giá bán hiện hành. Để xử lý giá phù hợp với biến động của thị trường, các doanh nghiệp bắt đầu thực hiện quyền tự định giá đúng theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 84/2009/NĐ-CP, cụ thể là: Khi giá cơ sở tăng hoặc giảm trong phạm vi biên độ Nhà nước quy định doanh nghiệp được định giá thì các doanh nghiệp đã điều chỉnh linh hoạt giá xăng, dầu theo hướng có tăng, có giảm cùng chiều với sự biến động của giá cơ sở; cụ thể:

Điều chỉnh tăng giá xăng 2 lần (ngày 14/1/2010; 21/2/2010);

Điều chỉnh tăng giá dầu madút 2 lần (ngày 4/1/2010; 14/1/2010);

Điều chỉnh giảm giá dầu hoả, diesel, madút 1 lần (ngày 3/3/2010).

Việc điều chỉnh giá các lần như trên với tỷ lệ không lớn (từ 2 - 4% cho mỗi lần điều chỉnh trong biên độ dưới 7% cho phép) và đã thực hiện đúng quy trình, đúng thẩm quyền, thực hiện đúng việc tính giá bình quân trong 30 ngày làm cơ sở xem xét điều chỉnh giá, thực hiện đúng quy định về khoảng cách giữa 2 lần điều chỉnh giá liên tiếp (10 ngày); tuy nhiên có những lần điều chỉnh giá lại chưa chú ý đúng mức tới thói quen, tập quán của người tiêu dùng, như điều chỉnh giá vào ngày nghỉ, ngày lễ, ví dụ có đợt điều chỉnh tăng giá xăng vào ngày 21/2/2010 tức là ngày 8 Tết âm lịch năm Canh Dần.

b) Giai đoạn giá xăng dầu thế giới tăng cao, lạm phát ở trong nước có những diễn biến phức tạp, Nhà nước thực hiện quyết liệt các biện pháp bình ổn giá xăng dầu theo quy định tại Điều 27, Nghị định số 84/2009/NĐ-CP (từ Quý II/2010 đến nay) có kết hợp ở mức độ nhất định với việc cho phép doanh nghiệp tự định giá trong một số thời điểm

Bước vào đầu Quý II/2010, giá xăng dầu trên thị trường thế giới tiếp tục biến động tăng cao hơn Quý I, để bình ổn giá và giảm thiểu các yếu tố tâm lý tác động bất lợi đến mặt bằng giá; ngày 06/04/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-CP, trong đó về xăng, dầu Chính phủ đã chỉ đạo: “Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ phí, thuế, quỹ bình ổn giá xăng dầu, không để giá xăng dầu tăng trong thời gian ngắn, gây bất lợi đến sản xuất và tâm lý người tiêu dùng”. Chấp hành chỉ đạo trên, từ ngày 07/04/2010, Liên Bộ thực hiện việc điều hành theo hướng: Tạm thời chưa để các doanh nghiệp tự định giá trong biên độ cho phép, thực hiện giữ ổn định giá đi liền với việc Bộ Tài chính áp dụng biện pháp giảm thuế nhập khẩu (giảm 3% - 5%); đồng ý để doanh nghiệp sử dụng quỹ bình ổn giá (400đ - 500đ/lít,kg) bù đắp phần chênh lệch giá cơ sở cao hơn giá bán hiện hành. Tháng 05/2010, khi giá cơ sở giảm so với giá hiện hành, Liên Bộ đã yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện quyền tự định giá thông qua việc giảm giá xăng 500đ/lít và giảm mức sử dụng quỹ BOG xuống 200 đ/lít. Ngày 08/06/2010, tiếp tục giảm giá xăng 500đ/lít, diesel: 200đ/lít, madút: 500đ/kg, dầu hoả: 300đ/lít và yêu cầu các doanh nghiệp ngừng sử dụng Quỹ BOG từ ngày 09/06/2010. Tháng 08/2010, giá cơ sở tăng cao trở lại, Bộ Tài chính tiếp tục giảm thuế nhập khẩu, sử dụng quỹ bình ổn giá, cho phép doanh nghiệp điều chỉnh tăng giá ở mức độ nhất định và yêu cầu các doanh nghiệp phải thực hiện giãn thời gian giữa hai lần điều chỉnh tăng giá từ 10 ngày lên 30 ngày.

Từ tháng 10/2010 đến cuối tháng 02/2011, trong khoảng 5 tháng giá xăng dầu thế giới liên tục tăng cao làm cho giá cơ sở luôn tăng cao hơn giá bán hiện hành (giá xăng thế giới bình quân tính theo USD/thùng, tháng 9: 80,58; tháng 10: 87,66; tháng 11: 90,65; tháng 12: 100,02; tháng 1: 104,34; tháng 2: 109,05); nhưng để thực hiện chủ trương bình ổn giá cả thị trường trong dịp Tết Nguyên đán, Liên Bộ Bộ Tài chính - Bộ Công Thương đã yêu cầu các doanh nghiệp không tăng giá, đồng thời Bộ Tài chính đã thực hiện điều chỉnh giảm thuế nhập khẩu các sản phẩm xăng, dầu xuống 0%. Cùng với việc giảm thuế nhập khẩu, trong thời gian từ ngày 22/10/2010 đến trước 10 giờ ngày 24/2/2011. Liên Bộ Tài chính-Công thương cho phép các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mỗi 3 lần nâng mức sử dụng Quỹ Bình ổn giá để bù đắp phần chênh lệch giá cơ sở cao hơn giá bán hiện hành đối với xăng.

Sau khi sử dụng hết các công cụ bình ổn giá nêu trên, giá xăng dầu thế giới tiếp tục tăng, nếu không thực hiện điều chỉnh giá thì doanh nghiệp gặp khó khăn và chênh lệch giá giữa nước ta (thấp) với các nước lân cận (cao) sẽ càng bị chênh lệch, dẫn đến tình trạng buôn lậu xăng dầu ở các tỉnh biên giới diễn ra phức tạp. Vì vậy, Chính phủ đã chấp thuận để các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mỗi điều chỉnh 2 lần tăng giá xăng, dầu trong những tháng đầu năm 2011 (lần đầu thực hiện vào ngày 24/2/2011 và lần thứ hai vào ngày 29/3/2011).

Từ cuối tháng 5/2011, giá xăng dầu thị trường thế giới có lúc tăng, lúc giảm, thực hiện nguyên tắc điều hành đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ; sau lần

điều chỉnh giá xăng dầu ngày 29/3/2011, trong thời gian tới tiếp tục thực hiện kinh doanh xăng dầu theo cơ chế thị trường, cụ thể: nếu giá thế giới tăng, thì điều chỉnh giá trong nước, nếu giá thế giới giảm thì khôi phục thuế nhập khẩu ở mức hợp lý và thực hiện giảm giá bán (nếu có điều kiện). Để có công cụ thực hiện bình ổn giá xăng dầu nếu giá thế giới tăng trở lại, đồng thời để có nguồn kinh phí thực hiện các giải pháp góp phần kiềm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, Liên Bộ Tài chính - Công thương đã lựa chọn giải pháp tài chính như sau:

- Điều chỉnh tăng thuế nhập khẩu từ 0% lên 5% đối với điêden, dầu hoả; tỷ lệ thuế này vẫn thấp hơn từ 10% (đối với điêden) đến 15% (đối với dầu hoả) theo quy định của Biểu thuế nhập khẩu hiện hành.

- Riêng mặt hàng xăng, dầu ma dút: do chưa đủ điều kiện điều chỉnh tăng thuế nhập khẩu, nên thuế nhập khẩu đối với 2 mặt hàng này vẫn tiếp tục giữ 0%.

- Tăng thêm mức trích Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với mặt hàng xăng 100 đồng/lít để tạo nguồn cho xử lý bình ổn giá trong thời gian tới.

Đến cuối tháng 8/2011 căn cứ diễn biến giá thị trường thế giới và giá thực nhập của doanh nghiệp; với điều kiện cho phép, Bộ Tài chính đã yêu cầu doanh nghiệp thực hiện việc giảm giá xăng 500 đồng/lít; giảm giá dầu hoả, dầu diêden 300đ/lít.

Như vậy, với việc điều hành giá xăng dầu thời gian qua, trong bối cảnh giá thế giới liên tục biến động theo xu hướng tăng (giá xăng RON 92 năm 2010 so với năm 2009 tăng 26,71%, giá xăng RON 92 bình quân 9 tháng 2011 so với 9 tháng năm 2010 tăng khoảng 54%), giá trong nước tuy được điều hành có tăng, có giảm nhưng để thực hiện nhiệm vụ kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô các doanh nghiệp tạm thời chưa được thực hiện quyền tự định giá xăng dầu quy định tại Điều 27 Nghị định số 84/2009/NĐ-CP mà phải chấp hành các biện pháp bình ổn giá của Nhà nước để góp phần giữ ổn định giá cả thị trường.

Kết quả điều hành giá nói chung, giá xăng dầu nói riêng trong năm 2011 đã góp phần tích cực thực hiện Nghị quyết 11/CP của Chính phủ, tốc độ giảm CPI sau khi điều chỉnh vào tháng 9/2011 đã giảm dần, tháng 10 chỉ còn 0,36%.

3.2. Về Quỹ bình ổn giá xăng dầu

Quỹ Bình ổn giá xăng dầu được hình thành theo quy định tại Nghị định 84/2009/NĐ-CP, cụ thể là: Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu có nghĩa vụ trích lập Quỹ BOG để tham gia bình ổn giá. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể cơ chế quản lý, hạch toán, kiểm tra giám sát Quỹ. Quỹ được để tại doanh nghiệp nhưng phải hạch toán riêng, chỉ sử dụng vào mục đích bình ổn giá.

Căn cứ Nghị định trên, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 234/2009/TT-BTC ngày 9/12/2009 hướng dẫn cơ chế hình thành, quản lý và sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu. Sau khi thực hiện việc kiểm toán Quỹ, Kiểm toán Nhà nước đã kết luận: "việc hình thành cơ chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ BOG là có cơ sở pháp lý và phù hợp với chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi chuyển đổi việc quản lý giá xăng, dầu thực hiện theo cơ chế giá thị trường, xoá bao cấp bù lỗ và phù hợp với hội nhập kinh tế quốc tế vì mục tiêu chung là bình ổn giá, kiềm chế lạm phát".

a) Về trích, lập và sử dụng Quỹ BOG

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư 234/2009/TT-BTC thì: "Quỹ Bình ổn giá được trích lập bằng một khoản tiền cụ thể, cố định trong giá cơ sở theo quy định tại khoản 9, Điều 3, Chương I Nghị định số 84/2009/NĐ-CP là 300 đồng/lít (kg) của lượng xăng dầu thực tế tiêu thụ và được xác định là một khoản mục chi phí trong cơ cấu giá cơ sở của thương nhân đầu mối. Trong trường hợp cần thiết Bộ Tài chính sẽ điều chỉnh mức trích lập, thời điểm trích lập Quỹ Bình ổn giá cho phù hợp với biến động của thị trường và có thông báo để các thương nhân đầu mối thực hiện".

Quỹ BOG chỉ được sử dụng vào mục đích bình ổn giá xăng, dầu trong nước theo chỉ đạo của Liên Bộ Tài chính, Công thương.

Triển khai thực hiện các quy định trên, Kiểm toán Nhà nước đã đánh giá: "Việc xác định giá cơ sở làm căn cứ đề xuất giá bán xăng dầu và trích lập, sử dụng Quỹ BOG của Tổ Giám sát Liên Bộ (Tài chính – Công thương) là phù hợp với diễn biến của giá thị trường thế giới và tình hình kinh tế xã hội trong nước..."..."Các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mối đã thực hiện khá nghiêm túc theo quy định của Nhà nước. Số trích lập và sử dụng Quỹ BOG của doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mối cơ bản phù hợp với số trích Quỹ BOG...;.

b) Đánh giá tác động của Quỹ BOG

Thực tiễn của việc điều hành giá xăng dầu từ năm 2010 đến nay đã cho thấy nếu không có công cụ Quỹ Bình ổn giá thì giá xăng dầu trong nước đã phải tăng giá cao hơn và tần suất tăng giá cũng nhiều lần hơn, ví dụ: nếu không có Quỹ Bình ổn giá để sử dụng (kết hợp với biện pháp về thuế) thì giá xăng dầu không thể giữ ổn định được trong khoảng 5 tháng (từ giữa tháng 10/2010 đến cuối tháng 2/2011) mà phải điều chỉnh tăng giá ít nhất là 4 lần, mỗi lần điều chỉnh tăng khoảng 500đồng/lít,kg - 700 đồng/lít, kg tùy từng chủng loại xăng, dầu...; đồng thời khi bắt buộc phải điều chỉnh giá vào cuối tháng 2/2011, nếu không có Quỹ thì giá xăng dầu sẽ phải điều chỉnh tăng thêm từ 1.400 đồng/lít, kg - 2.300 đồng/lít,kg, đưa mức tăng giá lên 3.510 đồng/lít,kg - 5.850 đồng/lít,kg chứ không phải mức tăng chỉ từ: 2.110 - 3.550 đồng/lít,kg.

Nếu không sử dụng Quỹ, bắt buộc phải điều chỉnh tăng giá xăng dầu (mức tăng giá bằng mức sử dụng Quỹ) sẽ tác động làm tăng thêm giá thành lúa 1,09 – 1,16%, cà phê 0,93 – 1,17%, đánh bắt hải sản xa bờ 10,95 – 11,5%, thép 3%, vận tải 6%...; làm tăng trực tiếp chỉ số giá tiêu dùng từ 0,33 – 0,494%...

Báo cáo của Kiểm toán Nhà nước cũng đánh giá: nhờ cơ chế trích lập, sử dụng và quyết toán Quỹ BOG mà năm 2010 đã giảm được tần suất điều chỉnh tăng giá bán xăng dầu trong bối cảnh giá xăng, dầu thế giới biến động phức tạp khó lường; người tiêu dùng được dùng xăng dầu giá rẻ hơn các nước trong khu vực và ổn định hơn; góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng và ổn định xã hội. Tuy nhiên Quỹ BOG cũng bộc lộ bất cập là: việc trích lập Quỹ BOG để tài doanh nghiệp thiếu minh bạch, doanh nghiệp dễ sử dụng vào mục đích kinh doanh như phân vốn lưu động bổ sung khi chưa sử dụng, vừa tạo bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp đầu mỗi kinh doanh xăng dầu (do thị phần, quy mô trích lập Quỹ rất khác nhau) vừa không bổ sung được phần lãi phát sinh để bảo toàn, tăng trưởng Quỹ.

3.3. Kiến nghị về cơ chế điều hành giá xăng dầu

- Nhất quán thực hiện cơ chế giá thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Trong điều kiện kinh doanh xăng dầu hiện nay, nhóm doanh nghiệp có vị trí chi phối thị trường thì vẫn cần thiết phải thực hiện việc quản lý, điều hành giá theo quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP. Thực chất của việc kiểm soát đó là Nhà nước đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp được quyền quyết định giá trong giới hạn giá mà Nhà nước cho phép. Cơ quan quản lý (Bộ Tài chính- Bộ Công thương) thực hiện kiểm tra giám sát các yếu tố hình thành giá.

Tuy nhiên, giá xăng dầu hiện nay chưa tính đủ các yếu tố cấu thành giá cơ sở (thuế nhập khẩu xăng, madút hiện mức 0%; Diezen, dầu hoả mức 5% chưa đủ so với Barem thuế), nên trước mắt chưa thể để các doanh nghiệp kinh doanh dầu mỡ tự đăng ký, quyết định giá. Khi điều kiện thuận lợi, cần khôi phục lại mức giá cơ sở theo quy định, lúc đó sẽ để doanh nghiệp tự định giá trong giới hạn theo quy định của Nghị định 84/2009/NĐ-CP.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành giá xăng dầu và Quỹ bình ổn giá: Bộ Tài chính đã đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận sẽ tiến hành đánh giá, sơ kết 2 năm thực hiện Nghị định số 84/2009/NĐ-CP và cơ chế trích lập, quản lý Quỹ BOG. Những nội dung cơ bản là:

+ Xem xét để sửa đổi chu kỳ tính giá cơ sở 10 ngày phù hợp với tần suất điều chỉnh giá (thay cho 30 ngày như hiện nay).

+ Nghiên cứu quy định rõ hơn về chi phí kinh doanh xăng dầu, lợi nhuận định mức phù hợp với từng loại hình kinh doanh.

+ Bổ sung các quy định về kiểm tra, kiểm toán, công bố, minh bạch thông tin và chế tài xử lý vi phạm.

Đối với Quỹ Bình ổn giá xăng dầu: vẫn tiếp tục duy trì do sự cần thiết; tuy nhiên cần nghiên cứu đề tập trung về nhà nước quản lý, cho phép doanh nghiệp đầu mối được chủ động sử dụng theo đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước, sẽ hậu kiểm và thực hiện quyết toán vào cuối năm.

Bộ Tài chính xin báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (5 bản);
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Vụ NSNN, TCT, QLN, QLG;
- Lưu VT, VP.

BỘ TRƯỞNG



Vương Đình Huệ